

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I LỚP 3	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	3	15
ĐỀ SỐ 2 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	5	17
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	19
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	21
ĐỀ SỐ 5 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	12	23



A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN TẬP



ĐỀ SỐ 1
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Tích của 8 và 6 là:

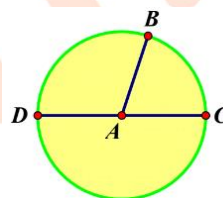
- A. 40. B. 48. C. 56. D. 63.

Câu 2. Số cần điền trong hình tam giác là:

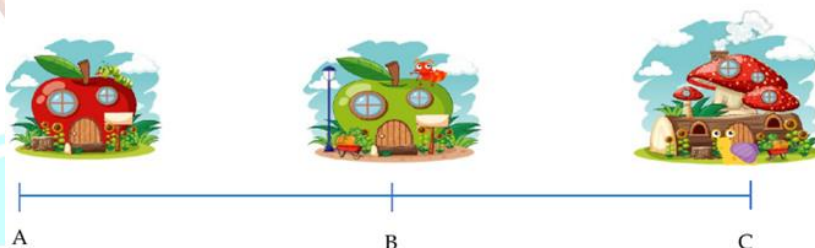
- A. 553. B. 243. C. 327. D. 237.

Câu 3. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn dưới đây lần lượt là

- A. C, CD, AB. B. A, BD, CD.
C. B, CD, AC. D. A, AB, CD.



Câu 4. Nhà của Thỏ, Rùa và Ốc Sên lần lượt nằm trên ba điểm A, B, C (như bức tranh). Đoạn thẳng AC dài 16cm và B là trung điểm của đoạn thẳng AC. Vậy khoảng cách từ nhà Rùa đến nhà Thỏ là:



- A. 6 cm. B. 7 cm. C. 8 cm. D. 9 cm.

Câu 5. Cô giáo có 63 cái kẹo. Cô chia đều số kẹo đó cho 9 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo?

- A. 6 cái kẹo. B. 9 cái kẹo. C. 7 cái kẹo. D. 8 cái kẹo.

Câu 6. Quan sát hình bên và cho biết $\frac{1}{5}$ số con bọ cánh cam là mấy con?

- A. 4 con. B. 5 con.
C. 6 con. D. 20 con.



Câu 7. Bạn Hùng làm hộp quà có dạng khối hộp chữ nhật. Bạn dùng các nan tre làm cạnh và mỗi mặt dán một tờ giấy màu khác nhau. Hỏi bạn Hùng làm 3 hộp quà như thế thì cần bao nhiêu nan tre?

- A. 12 nan tre. B. 6 nan tre. C. 36 nan tre. D. 18 nan tre.

Câu 8. Bác Minh đã làm việc được 8 giờ, mỗi giờ bác làm được 8 sản phẩm. Hỏi bác Minh làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm?

- A. 64 sản phẩm. B. 60 sản phẩm. C. 56 sản phẩm. D. 72 sản phẩm.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3m + 5dm = \dots\dots\dots cm$$

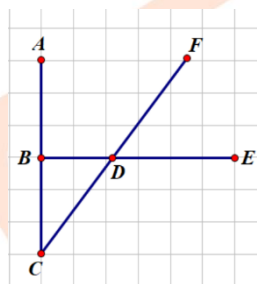
$$8dm + 60cm = \dots\dots\dots cm$$

$$61cm - 2dm = \dots\dots\dots cm$$

$$5m - 321cm = \dots\dots\dots cm$$

Bài 2. (2 điểm) Quan sát hình bên và cho biết:

- a) Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng.
b) Điểm D nằm giữa những cặp điểm nào?
c) Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng nào?



Bài 3. (1,5 điểm) Cô giáo thưởng 32 quyển vở cho các bạn đạt học sinh giỏi trong lớp, mỗi bạn nhận được 4 quyển vở. Hỏi trong lớp có bao nhiêu bạn đạt học sinh giỏi?

Bài 4. (0,5 điểm) Hiệu của hai số là 55, nếu thêm vào số trừ 17 đơn vị và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu mới là bao nhiêu?

Trả lời:

ĐỀ SỐ 2
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Biết hiệu là 354, số trừ là 173, số bị trừ là:

- A. 527. B. 181. C. 257. D. 188.

Câu 2. Cho dãy số: 8 ; 12 ; 16 ; 20 ; ... ; ... ; ... ; 36 ; 40. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

- A. 24 ; 27 ; 40. B. 23 ; 28 ; 40. C. 24 ; 28 ; 32. D. 24 ; 29 ; 32.

Câu 3. Số?

$$\boxed{?} \times \boxed{8} = \boxed{66} + \boxed{24} - \boxed{18}$$

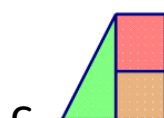
- A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 4. Bố An xây một bể cá có đáy là hình chữ nhật (như bức tranh) và trồng hoa súng. Trong đó, mỗi lá súng có dạng hình tròn đường kính 5dm. Vậy chiều dài của bể cá là: (biết khoảng cách giữa hai lá liền nhau không đáng kể)

- A. $8 \times 5 = 45$ (dm). B. $5 \times 8 = 40$ (dm).
C. $4 \times 5 = 20$ (dm). D. $5 \times 4 = 30$ (dm).

**Câu 5.** Mẹ mua 36 quả táo. Mẹ chia cho Linh $\frac{1}{6}$ số táo đó. Hỏi Linh có bao nhiêu quả táo?

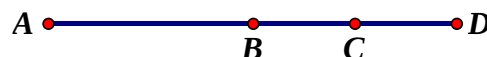
- A. 6 quả táo. B. 5 quả táo. C. 7 quả táo. D. 8 quả táo.

Câu 6. Hình nào có nhiều góc vuông nhất?**Câu 7.** Cho đoạn thẳng $AD = 8$ cm, có B là trung điểm của đoạn AD, C là trung điểm của đoạn thẳng BD. Độ dài đoạn thẳng BC là:

- A. 4 cm. B. 3 cm. C. 2 cm. D. 5 cm.

Câu 8. Mỗi xe ô tô chở được 7 người. Hỏi 4 xe ô tô như thế chở được bao nhiêu người?

- A. 21 người. B. 35 người. C. 27 người. D. 28 người.



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)** Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$4 \times 3 \dots\dots 81 : 9$

$8 \times 6 \dots\dots 7 \times 7$

$30 : 5 \dots\dots 48 : 8$

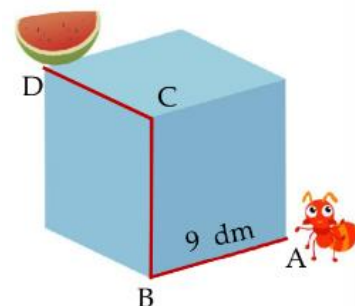
$64 : 8 \dots\dots 7 \times 2$

Bài 2. (1,5 điểm) Viết phép tính thích hợp vào chỗ trống.

Con kiến bò từ đỉnh A qua các đỉnh B, C của chiếc hộp dạng hình lập phương (như bức tranh) để đến chỗ miếng dưa hấu ở đỉnh D.

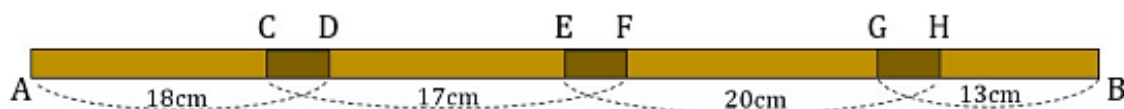
Quãng đường con kiến bò dài là:

$$\boxed{} \boxed{} \boxed{} = \boxed{} \text{ (dm)}.$$



Bài 3. (2 điểm) Hôm nay cô Mai sẽ phát phần thưởng cho các bạn đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu tháng 10 của lớp 3A. Mỗi bạn sẽ được tặng thưởng 8 quyển vở. Bình đếm được trên bàn cô giáo có 40 quyển vở. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu bạn đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu tháng 10?

Bài 4. (0,5 điểm) Ghép bốn thanh gỗ dài 18cm, 17cm, 20cm và 13cm thành một thanh gỗ dài 62cm (như hình vẽ). Biết các đoạn nối CD, EF và GH dài bằng nhau.



Độ dài mỗi đoạn nối là bao nhiêu?

Trả lời:

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

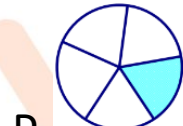
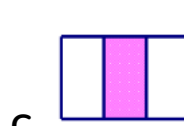
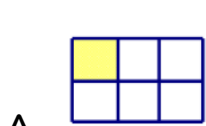
Câu 1. Biết thừa số thứ nhất là 6, tích là 42, thừa số thứ hai là:

A. 7.

B. 8.

C. 6.

D. 9.

Câu 2. Hình được tô màu $\frac{1}{5}$ hình là:**Câu 3.** Dấu “>, <, =” thích hợp để điền vào chỗ chấm: $145 + 538 \dots\dots\dots 928 - 476$ là:

A. >.

B. <.

C. =.

D. Không có dấu nào.

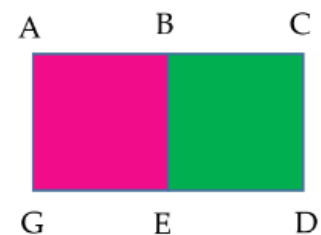
Câu 4. Hai hình vuông ABEG và BCDE đều có cạnh là 8 cm (như hình vẽ). Độ dài đường gấp khúc ABEDC là:

A. 8 cm.

B. 16 cm.

C. 24 cm.

D. 32 cm.

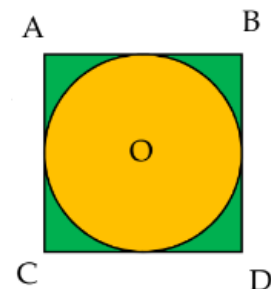
**Câu 5.** Cho hình vuông có cạnh dài 14 cm (như hình vẽ). Độ dài bán kính của hình tròn là:

A. 8 cm.

B. 7 cm.

C. 6 cm.

D. 5 cm.

**Câu 6.** Các ngôi nhà trong khu phố nơi Hà và An sống được xây sát nhau. Mỗi ngôi nhà rộng 4m (như bức tranh). Nhà Hà cách nhà An 8 ngôi nhà. Vậy khoảng cách từ nhà Hà đến nhà An là:

A. 12 m.

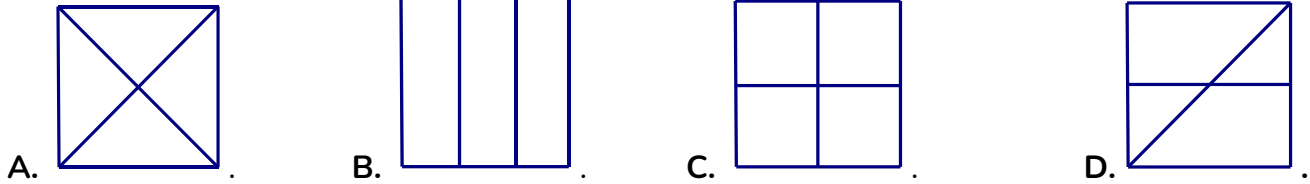
B. 18 m.

C. 27 m.

D. 32 m

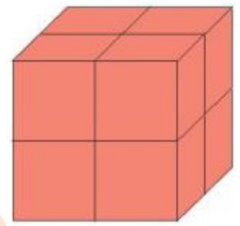
Câu 7. Chỉ cần vẽ thêm 2 đoạn thẳng để hình vuông sau có đúng 12 góc vuông.

Đáp án nào dưới đây là cách vẽ đúng?



Câu 8. Ghép 8 khối lập phương nhỏ được khối lập phương lớn (như hình vẽ). Người ta sơn màu đỏ vào tất cả các mặt của khối lập phương lớn. Hỏi có tất cả bao nhiêu mặt của các khối lập phương nhỏ được sơn màu đỏ?

- A. 6 mặt. B. 24 mặt.
C. 16 mặt. D. 12 mặt.



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Nối các phép tính có kết quả bằng nhau:

3×8

$72 : 9$

$45 : 9$

$0 : 3$

4×2

$35 : 7$

4×6

9×0

Bài 2. (1,5 điểm) Số?

$\frac{1}{3}$ số bông hoa là  bông hoa.

$\frac{1}{8}$ số bông hoa là  bông hoa.



Bài 3. (2 điểm) Chiều nay hai chị em An và Minh giúp bố trồng 8 cây táo. Hai chị em mất 5 phút để trồng xong một cây táo.

a) Hỏi An và Minh trồng 8 cây táo hết bao nhiêu phút?

b) Khi bắt đầu trồng, An thấy đồng hồ chỉ thời gian như hình bên. Hỏi An và Minh trồng xong 8 cây táo vào lúc mấy giờ?



Bài 4. (0,5 điểm) Tìm số chia trong phép chia hết, biết số bị chia là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và thương là số lớn nhất có một chữ số.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 4
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. 6×9 B. 7×10 C. 9×9 D. 6×8

Câu 2. Phép nhân có tích bằng một thừa số và có giá trị là 10. Vậy thừa số còn lại của phép nhân đó là:

- A. 0 B. 10 C. 1 D. 9

Câu 3. Cho $\square : 8 = 180 - 145 - 35$, số thích hợp điền vào ô trống là:

- A. 0 B. 80 C. 72 D. 56

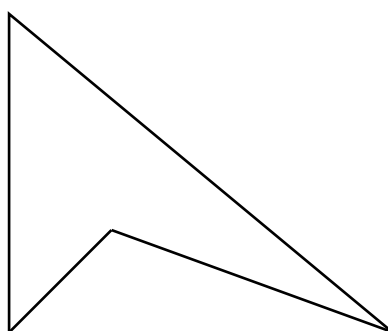
Câu 4. Biết hiệu là 78, số bị trừ là 419, số trừ là:

- A. 487 B. 441 C. 341 D. 497

Câu 5. Hình đã được khoanh $\frac{1}{3}$ số con chim cánh cụt là:

**A****B****C****D****Câu 6.** Hình vẽ bên có:

- A. 1 góc vuông và 7 góc không vuông
B. 1 góc vuông và 8 góc không vuông
C. 1 góc vuông và 9 góc không vuông
D. 2 góc vuông và 7 góc không vuông

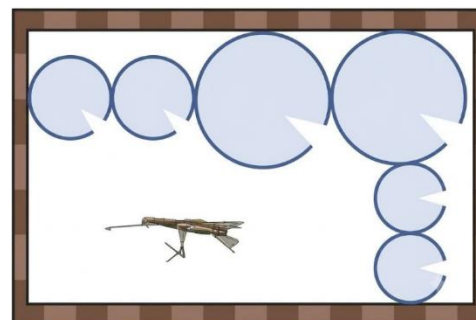


Câu 7. Mẹ Hoa mua một chiếc bánh pizza về để cả nhà ăn. Mẹ cắt chiếc bánh thành 8 miếng bằng nhau. Hoa ăn $\frac{1}{4}$ chiếc bánh. Vậy Hoa đã ăn số miếng bánh là:

- A. 2 miếng bánh C. 4 miếng bánh
B. 1 miếng bánh D. 3 miếng bánh

Câu 8. Nhà của Gọng Vó là một hồ ao nhỏ hình chữ nhật, trong đó có các lá súng dạng hình tròn (như hình bên). Biết rằng các lá to có đường kính 5dm, các lá nhỏ có đường kính 2dm. Chiều dài của nhà Gọng Vó là:

- A. 14 m C. 140 cm
B. 17 dm D. 9 dm



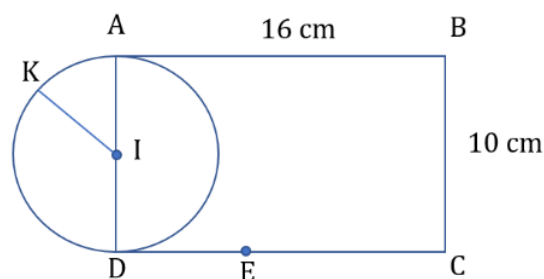
II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

$$234 + 172 \qquad 45 + 55 \qquad 888 - 569 \qquad 100 - 63$$

Bài 2. (2 điểm) Quan sát hình bên, viết tiếp vào chỗ chấm cho phù hợp.

- a) Hình tròn tâm có đường kính,
các bán kính là:
b) Độ dài đoạn thẳng AD bằng độ dài đoạn thẳng
c) Trung điểm của đoạn thẳng AD là điểm
d) Hình tròn tâm I có bán kính dài cm.
e) E là của hai điểm D và C
f) Độ dài của đường gấp khúc KIAB là:
..... + ... + ... = ... (cm)



Bài 3. (1,5 điểm) Trong ngày hội thể thao, khối lớp Ba có 63 học sinh tham gia thi chạy ngắn. Thầy Quân xếp các bạn đứng thành các nhóm, mỗi nhóm 7 học sinh. Hỏi khối Ba có tất cả mấy nhóm học sinh thi chạy?

Bài 4. (0,5 điểm) Cho hình vẽ dưới đây:



Cho đoạn thẳng $AB = 80$ cm, M là trung điểm của đoạn AB, N là trung điểm của đoạn thẳng MB, I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Hỏi độ dài đoạn thẳng IM dài bao nhiêu?

Trả lời:



ON THI
123

ĐỀ SỐ 5
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Biết hiệu là 79, số bị trừ là 419, số trừ là:

A. 487

B. 441

C. 340

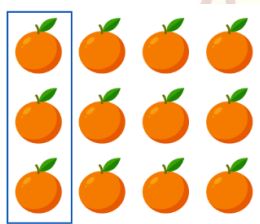
D. 497

Câu 2. Cho các phép tính: 9×7 ; $90 : 9$; 8×8 ; $72 : 9$

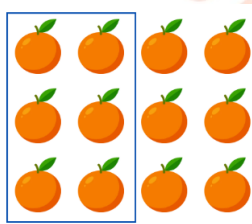
Kết quả của các phép tính trên được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

Câu 3. Hình được khoanh $\frac{1}{4}$ số quả cam là:

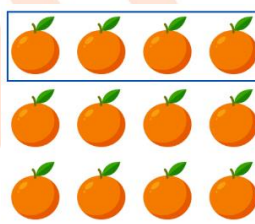
A.



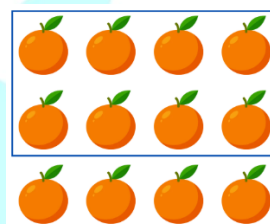
B.



C.



D.

**Câu 4.** Cứ 15 phút lại có một chuyến tàu đến ga. Lúc 10 giờ có một chuyến tàu đến ga. Vậy từ lúc 10 giờ đến 12 giờ có số chuyến tàu đến ga là:

A. 7 chuyến

B. 8 chuyến

C. 9 chuyến

D. 10 chuyến

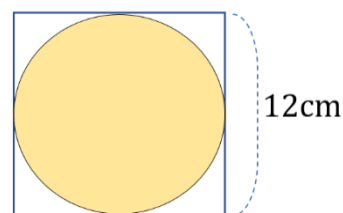
Câu 5. Hình vuông có cạnh dài 12cm (như hình vẽ).Độ dài **bán kính** của hình tròn là:

A. 8cm

C. 7cm

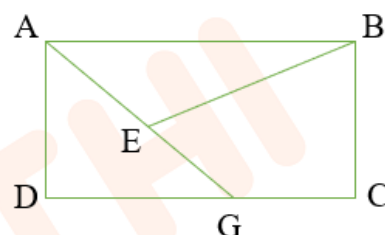
B. 6cm

D. 5cm

**Câu 6.** Quan sát hình bên:

a) Hình bên có góc vuông.

b) Tên các hình tứ giác là:



Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- ☐ Nếu 3 điểm A, B, C thẳng hàng và điểm B nằm ở giữa hai điểm A và C thì điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC.
- ☐ 289; 288; 287 là ba số liên tiếp.
- ☐ $1 \times a = a \times 0$ (a là số lớn hơn 0)
- ☐ Hình vuông có 4 đỉnh, 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

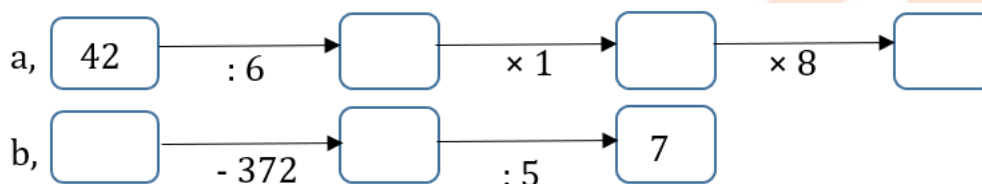
$$65 + 35$$

$$100 - 24$$

$$145 + 538$$

$$928 - 876$$

Bài 2. (1,5 điểm) Số?



Bài 3. (2 điểm) Với chủ đề năm học “Dấu chân trên hành trình văn hóa Việt Nam”, trường Học Hạnh Phúc đã tổ chức dự án “Đọc sách cùng bạn” để trao tặng sách giáo khoa cũ, truyện, vở,... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đầu đầu, nhà trường nhận được 24 bộ sách giáo khoa cũ. Cô giáo đã chia đều các bộ sách vào 4 thùng.

a) Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu bộ sách?

b) Dự án đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các bạn học sinh và phụ huynh nên cuối đợt quyên góp, nhà trường đã nhận được thêm 2 thùng sách như vậy. Hỏi nhà trường đã nhận được thêm mấy bộ sách?

Bài 4. (0,5 điểm) Cô giáo có 20 quyển sách. Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi $\frac{1}{4}$ số sách, $\frac{1}{5}$ số sách cô thưởng cho các bạn học sinh khá. Hỏi sau khi cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô còn lại bao nhiêu quyển sách?

Trả lời:

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	D	C	C	A	C	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3m + 5dm = \dots\dots\dots cm$$

$$8dm + 60cm = \dots\dots\dots cm$$

$$61cm - 2dm = \dots\dots\dots cm$$

$$5m - 321cm = \dots\dots\dots cm$$

Lời giải

$$3m + 5dm = 300cm + 50cm = 350cm$$

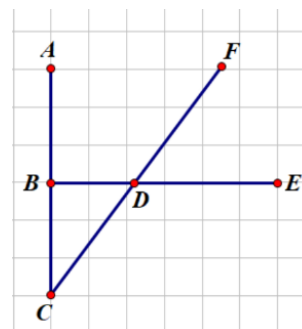
$$8dm + 60cm = 80cm + 60cm = 140cm$$

$$61cm - 2dm = 61cm - 20cm = 41cm$$

$$5m - 321cm = 500cm - 321cm = 179cm$$

Bài 2. (2 điểm) Quan sát hình bên và cho biết:

- Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng.
- Điểm D nằm giữa những cặp điểm nào?
- Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng nào?

**Lời giải**

a) Các bộ ba điểm thẳng hàng là:

A – B – C ; F – D – C ; B – D – E.

b) Điểm D nằm giữa điểm B và điểm E; giữa điểm C và điểm F.

c) Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài 3. (1,5 điểm) Cô giáo thưởng 32 quyển vở cho các bạn đạt học sinh giỏi trong lớp, mỗi bạn nhận được 4 quyển vở. Hỏi trong lớp có bao nhiêu bạn đạt học sinh giỏi?

Lời giải

Trong lớp có số bạn đạt học sinh giỏi là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (bạn).}$$

Đáp số: 8 bạn đạt học sinh giỏi.

Bài 4. (0,5 điểm) Hiệu của hai số là 55, nếu thêm vào số trừ 17 đơn vị và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu mới là bao nhiêu?

Trả lời:

Lời giải

Nếu giữ nguyên số bị trừ và thêm vào số trừ bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm đi bấy nhiêu đơn vị.

Vậy khi thêm vào số trừ 17 đơn vị và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu sẽ giảm đi 17 đơn vị.

Hiệu mới là: $55 - 17 = 38$.

ĐỀ SỐ 2
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	B	A	B	C	D

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)** Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

$4 \times 3 \dots\dots 81 : 9$

$8 \times 6 \dots\dots 7 \times 7$

$30 : 5 \dots\dots 48 : 8$

$64 : 8 \dots\dots 7 \times 2$

Lời giải

+) Ta có: $4 \times 3 = 12$; $81 : 9 = 9$

Mà $12 > 9$ nên $4 \times 3 > 81 : 9$

+) Ta có: $8 \times 6 = 48$; $7 \times 7 = 49$

Mà $48 < 49$ nên $8 \times 6 < 7 \times 7$

+) Ta có: $30 : 5 = 6$; $48 : 8 = 6$

Mà $6 = 6$ nên $30 : 5 = 48 : 8$

+) Ta có: $64 : 8 = 8$; $7 \times 2 = 14$

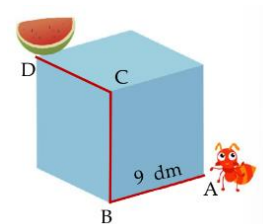
Mà $8 < 14$ nên $64 : 8 < 7 \times 2$

Bài 2. (1,5 điểm) Viết phép tính thích hợp.

Con kiến bò từ đỉnh A qua các đỉnh B, C của chiếc hộp dạng hình lập phương (như bức tranh) để đến chỗ miếng dưa hấu ở đỉnh D.

Quãng đường con kiến bò dài là:

= (dm).



Lời giải

Quãng đường kiến bò chính bằng 3 lần độ dài cạnh của hình lập phương và bằng:

$$\boxed{9} \times \boxed{3} = \boxed{27} \text{ (dm)}.$$

Bài 3. (2 điểm) Hôm nay cô Mai sẽ phát phần thưởng cho các bạn đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu tháng 10 của lớp 3A. Mỗi bạn sẽ được tặng thưởng 8 quyển vở. Bình đếm được trên bàn cô giáo có 40 quyển vở. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu bạn đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu tháng 10?

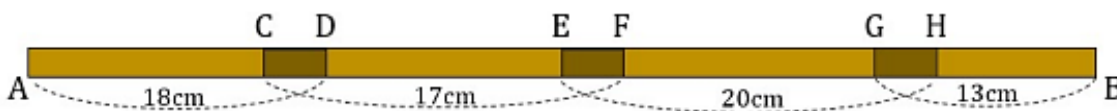
Lời giải

Lớp 3A có số bạn đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu tháng 10 là:

$$40 : 8 = 5 \text{ (bạn)}.$$

Đáp số: 5 bạn học sinh tiêu biểu tháng 10.

Bài 4. (0,5 điểm) Ghép bốn thanh gỗ dài 18cm, 17cm, 20cm và 13cm thành một thanh gỗ dài 62cm (như hình vẽ). Biết các đoạn nối CD, EF và GH dài bằng nhau.



Độ dài mỗi đoạn nối là bao nhiêu?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Độ dài mỗi đoạn nối là: 2cm.

(Tổng độ dài các thanh gỗ AD, CF, EH, GB là: $18 + 17 + 20 + 13 = 68$ (cm).)

Các đoạn nối CD, EF và GH được tính 2 lần nên tổng độ dài 3 đoạn nối này là:

$$68 - 62 = 6 \text{ (cm)}.$$

Mặt khác, độ dài các đoạn nối này bằng nhau nên độ dài mỗi đoạn nối là:

$$6 : 3 = 2 \text{ (cm).}$$

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	D	B	D	B	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)** Nối các phép tính có kết quả bằng nhau:

3×8

$72 : 9$

$45 : 9$

$0 : 3$

4×2

$35 : 7$

4×6

9×0

Lời giảiTa có: $3 \times 8 = 4 \times 6 = 24$; $4 \times 2 = 72 : 9 = 8$; $35 : 7 = 45 : 9 = 5$; $0 : 3 = 9 \times 0 = 0$

3×8

$72 : 9$

$45 : 9$

$0 : 3$

4×2

$35 : 7$

4×6

9×0

Bài 2. (1,5 điểm) Số? $\frac{1}{3}$ số bông hoa là bông hoa. $\frac{1}{8}$ số bông hoa là bông hoa.**Lời giải**

Ta đếm được tất cả 24 bông hoa. Vậy:

Chia 24 bông hoa thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần có 8 bông hoa.

 $\frac{1}{3}$ số bông hoa là bông hoa.

Chia 24 bông hoa thành 8 phần bằng nhau, mỗi phần có 3 bông hoa.

 $\frac{1}{8}$ số bông hoa là bông hoa.

Bài 3. (2 điểm) Chiều nay hai chị em An và Minh giúp bố trồng 8 cây táo. Hai chị em mất 5 phút để trồng xong một cây táo.

a) Hỏi An và Minh trồng 8 cây táo hết bao nhiêu phút?

b) Khi bắt đầu trồng, An thấy đồng hồ chỉ thời gian như hình bên. Hỏi An và Minh trồng xong 8 cây táo vào lúc mấy giờ?



Lời giải

a) An và Minh trồng 8 cây táo hết số phút là:

$$5 \times 8 = 40 \text{ (phút).}$$

b) Quan sát đồng hồ ta thấy đồng hồ đang chỉ 16 giờ. Tức là An và Minh bắt đầu trồng 8 cây táo vào lúc 16 giờ.

Vậy An và Minh trồng xong 8 cây táo vào lúc:

$$16 \text{ giờ} + 40 \text{ phút} = 16 \text{ giờ } 40 \text{ phút.}$$

Đáp số: a) 40 phút; b) 16 giờ 40 phút

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm số chia trong phép chia hết, biết số bị chia là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và thương là số lớn nhất có một chữ số.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số chia trong phép chia đó là: **10**.

(Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 90.

Số lớn nhất có một chữ số là 9.

Vậy số chia đó là $90 : 9 = 10$.)

ĐỀ SỐ 4
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	C	C	A	A	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)**

$234 + 172$

$45 + 55$

$888 - 569$

$100 - 63$

Lời giải

$$\begin{array}{r} 234 \\ + \\ 172 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 45 \\ + \\ 55 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 888 \\ - \\ 569 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - \\ 63 \\ \hline \end{array}$$

406

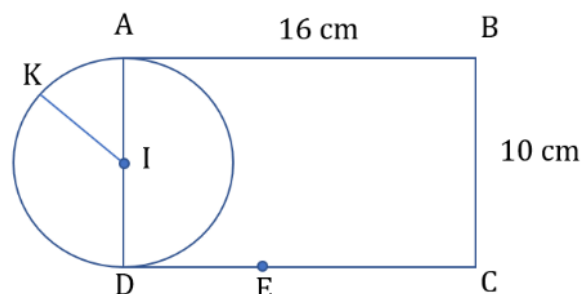
100

319

37

Bài 2. (2 điểm) Quan sát hình bên, viết tiếp vào chỗ chấm cho phù hợp.

- a) Hình tròn tâm có đường kính,
các bán kính là:
- b) Độ dài đoạn thẳng AD bằng độ dài đoạn thẳng
- c) Trung điểm của đoạn thẳng AD là điểm
- d) Hình tròn tâm I có bán kính dài cm.
- e) E là của hai điểm D và C
- f) Độ dài của đường gấp khúc KIAB là:
..... + ... + ... = ... (cm)

**Lời giải**

- a) Hình tròn tâm I có đường kính AD, các bán kính IA, IK, ID
- b) Độ dài đoạn thẳng AD bằng độ dài đoạn thẳng BC
- c) Trung điểm của đoạn thẳng AD là điểm I
- d) Hình tròn tâm I có bán kính dài 5 cm

e) E là điểm ở giữa của hai điểm D và C

f) Độ dài của đường gấp khúc KIAB là:

$$5 + 5 + 16 = 26 \text{ (cm)}$$

Bài 3. (1,5 điểm) Trong ngày hội thể thao, khối lớp Ba có 63 học sinh tham gia thi chạy ngắn. Thầy Quân xếp các bạn đứng thành các nhóm, mỗi nhóm 7 học sinh. Hỏi khối Ba có tất cả mấy nhóm học sinh thi chạy?

Lời giải

Khối Ba có tất cả số nhóm học sinh thi chạy là:

$$63 : 7 = 9 \text{ (nhóm)}$$

Đáp số: 9 nhóm thi chạy

Bài 4. (0,5 điểm) Cho hình vẽ dưới đây:



Cho đoạn thẳng $AB = 80 \text{ cm}$, M là trung điểm của đoạn AB, N là trung điểm của đoạn thẳng MB, I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Hỏi độ dài đoạn thẳng IM dài bao nhiêu?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: 10 cm

(M là trung điểm của AB nên $AM = MB = 80 : 2 = 40 \text{ cm}$

N là trung điểm của MB nên $MN = NB = 40 : 2 = 20 \text{ cm}$

I là trung điểm của MN nên $MI = IN = 20 : 2 = 10 \text{ cm}$)

ĐỀ SỐ 5
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

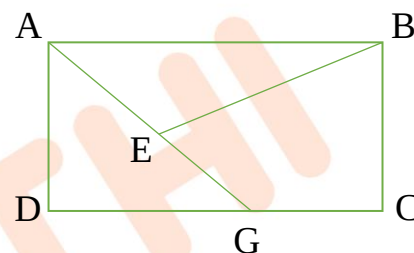
I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	8; 10; 63; 64	A	C	B

Câu 6. (0,5 điểm) Quan sát hình bên:

a) Hình bên có góc vuông.

b) Tên các hình tứ giác là:



Lời giải

a) Hình bên có 4 góc vuông.

b) Tên các hình tứ giác là: ABCD; ABCG; EBCG

Câu 7. (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- ☐ Nếu 3 điểm A, B, C thẳng hàng và điểm B nằm ở giữa hai điểm A và C thì điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC.
- ☐ 289; 288; 287 là ba số liên tiếp.
- ☐ $1 \times a = a \times 0$ (a là số lớn hơn 0)
- ☐ Hình vuông có 4 đỉnh, 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

Lời giải

- ☒ S Nếu 3 điểm A, B, C thẳng hàng và điểm B nằm ở giữa hai điểm A và C thì điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC.
- ☒ Đ 289; 288; 287 là ba số liên tiếp.
- ☒ S $1 \times a = a \times 0$ (a là số lớn hơn 0)
- ☒ Đ Hình vuông có 4 đỉnh, 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính

$65 + 35$

$100 - 24$

$145 + 538$

$928 - 876$

Lời giải

$$\begin{array}{r} 65 \\ + 35 \\ \hline \end{array}$$

100

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 24 \\ \hline \end{array}$$

76

$$\begin{array}{r} 145 \\ + 538 \\ \hline \end{array}$$

683

$$\begin{array}{r} 928 \\ - 876 \\ \hline \end{array}$$

52

Bài 2. (1,5 điểm) Số?

a, $42 \xrightarrow{:6} \boxed{} \xrightarrow{\times 1} \boxed{} \xrightarrow{\times 8} \boxed{}$

b, $\boxed{} \xrightarrow{-372} \boxed{} \xrightarrow{:5} \boxed{7}$

Lời giải

a, $42 \xrightarrow{:6} 7 \xrightarrow{\times 1} 7 \xrightarrow{\times 8} 56$

b, $407 \xrightarrow{-372} 35 \xrightarrow{:5} 7$

Bài 3. (2 điểm) Với chủ đề năm học “Dấu chân trên hành trình văn hóa Việt Nam”, trường Học Hạnh Phúc đã tổ chức dự án “Đọc sách cùng bạn” để trao tặng sách giáo khoa cũ, truyện, vở,... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đầu đầu, nhà trường nhận được 24 bộ sách giáo khoa cũ. Cô giáo đã chia đều các bộ sách vào 4 thùng.

a) Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu bộ sách?

b) Dự án đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các bạn học sinh và phụ huynh nên cuối đợt quyên góp, nhà trường đã nhận được thêm 2 thùng sách như vậy. Hỏi nhà trường đã nhận được thêm mấy bộ sách?

Lời giải

a) Số bộ sách của mỗi thùng là:

$24 : 4 = 6 \text{ (bộ)}$

b) Số bộ sách nhà trường đã nhận được thêm là:

$6 \times 2 = 12 \text{ (bộ)}$

Đáp số: a) 6 bộ sách; b) 12 bộ sách

Bài 4. (0,5 điểm) Cô giáo có 20 quyển sách. Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi $\frac{1}{4}$ số sách, $\frac{1}{5}$ số sách cô thưởng cho các bạn học sinh khá. Hỏi sau khi cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô còn lại bao nhiêu quyển sách?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Cô còn lại số quyển sách là: **11** quyển.

(Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi số quyển sách là: $20 : 4 = 5$ (quyển).

Cô thưởng cho các bạn học sinh khá số quyển sách là: $20 : 5 = 4$ (quyển).

Sau khi cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô còn lại số quyển sách là:

$20 - 5 - 4 = 11$ (quyển).)



ON THI
123